

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-PT
Ngày: 04 – 7 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2024/TLPT-HS ngày 13/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 20/3/1988; nơi ĐKKHKT: K, A, H, Bình Định; nơi cư trú: P, An Tường T, H, Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1968; vợ: Đàm Thị Thiên L (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/02/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong vào ngày 09/9/2009. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung Đ: Luật sư Phạm Minh T2 - thuộc Công ty L2, chi nhánh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 01/5/2023, Nguyễn Trung Đ cùng với Huỳnh Ngọc T3 và 02 người tên L1, M (không rõ danh tính, địa chỉ) nhậu tại nhà của Đ, sau đó Đ điện thoại cho Nguyễn Thanh T4 rủ T4 và Nguyễn Thị Yến N đến nhà nhậu. Khoảng 21 giờ 45 phút, T4 và N đến nhà Đ nhậu cùng Đ và T3; đến khoảng 23 giờ thì nghỉ; T3, M, L1 đi về, còn Đ, T4, N cùng đến K, Ân N1 nhậu với Liễu Quốc D (cậu ruột của Đ), sau đó T4 và N trở về nhà Đ. Đến 00 giờ 00 phút, D chở Đ đi về nhà Đ, rồi đi về nhà; Đ vào nhà cùng nấu mì tôm ăn với T4 và N. Trong lúc Đ, T4, N đang ăn mì tôm, thì có Nguyễn Chí C (ở thôn G, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định), Võ Thành T5, Phạm Nhật T6, Lê Văn C1 (ở T, TT. T, H) điều khiển xe mô tô đến nhà Đ để sử dụng ma túy, Đ đã vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai Sting bên trong có chứa nước trong suốt, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh dạng cong, một đầu có bầu tròn, một đầu được nối với ống hút bằng nhựa màu đen (gọi là nỏ) để dưới nền nhà. Lúc này C, T5, T6, C1 dùng bật lửa có tại nhà Đ để sử dụng ma túy bằng bộ dụng cụ do Đ đưa ra; sau khi ăn mì tôm xong thì Đ, T4, N cùng đến sử dụng ma túy, một lúc sau Huỳnh Ngọc T3 cũng đến nhà Đ sử dụng ma túy; Sau đó Đ, T4, N đi ngủ trước, còn C, C1, T5, T6, C1, T3 tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại. Đến sáng hôm sau, C, T4, N đi về; đến 09 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, Công an xã Ân tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Trung Đ tại hiện trường cùng với tang vật là bộ D1 sử dụng ma túy; riêng đối với T3, T5, T6, C1 thì bỏ chạy khỏi hiện trường. Kết quả test ma túy: Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thị Yến N, Phạm Nhật T6 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tang vật tạm giữ: 01 túi ni lông kích thước (03 x 03)cm một đầu có khoá bằng nhựa, bên trong có dính chất bột màu trắng; 01 ống thủy tinh dạng cong, một đầu có bầu hình tròn bên trong có dính chất rắn màu nâu, một đầu nối với ống hút bằng nhựa màu đen; 01 chai thủy tinh Sting bên trong có chứa nước trong suốt; nắp chai màu đỏ có đục 02 lỗ trống, một lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu đỏ trắng, 01 bật lửa hiệu “Hoa Việt” màu đỏ.

Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B:

- Chất bột màu trắng (ký hiệu A1) bám dính trong 01 gói ni lông kích thước (03x03)cm là ma túy, có khối lượng 0,0040 gam là loại Methamphetamine.
- Chất rắn màu nâu (ký hiệu A2) bám dính bên trong ống thủy tinh dạng cong (nỏ thủy tinh) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0235 gam, là loại Methamphetamine.

Đối với Võ Thành T5, Phạm Nhật T6, Huỳnh Ngọc T3, Lê Văn C1, Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thanh T4 là những người được rủ rê sử dụng ma túy, nên không phải là đồng phạm trong việc tổ chức sử dụng ma túy.

Đối với Nguyễn Chí C, sau khi cùng Đ tổ chức sử dụng chất ma túy, đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả. Ngày 27/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định tách vụ án, để điều tra, xử lý Nguyễn Chí C trong vụ án khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 255; của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 02/5/2023

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Trung Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thanh T4 dưới 18 tuổi khi sử dụng ma túy nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS, bản án sơ thẩm đã bỏ sót điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS là sai sót trong việc áp dụng pháp luật, nhưng việc xét xử bị cáo vẫn đảm bảo đúng tội danh, đúng khung hình phạt. Bị cáo không phải là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt với bị cáo có phần nghiêm khắc nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Đ, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù.

* Quan điểm bào chữa cho bị cáo: Trong vụ án này đối tượng Nguyễn Chí C mới là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng, bị cáo Đ chỉ là thứ yếu với vai trò giúp sức, vì nể nang bạn bè nên mới lấy dụng cụ hút ma túy ra cùng sử dụng. Bị cáo sử dụng ma túy nên có lúc nhớ lúc quên nên khai báo không thống nhất ở giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm, sau phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi sử dụng ma túy có đối tượng Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thanh T4 dưới 18 tuổi nhưng bị cáo đã có lời nói ngăn cản không cho N và T4 sử dụng ma túy. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện:

Vào khoảng 00 giờ ngày 02/5/2023, Nguyễn Trung Đ cùng với Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thị Yến N đang ăn mỳ tôm tại nhà của Đ, thì Nguyễn Chí C, Võ Thành T5, Phạm Nhất T7, Lê Văn C1 cùng đến nhà Đ, mục đích là sử dụng chất ma túy, Nguyễn Trung Đ liền đi vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai Sting bên trong có chứa nước trong suốt, trên nắp chai có 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh dạng cong, một đầu có bầu tròn, một đầu được nối với ống hút bằng nhựa màu đen (gọi là nỏ), để tại nền nhà, sau đó C lấy ma túy bỏ vào nỏ, dùng bật lửa đốt và cùng T6, T5, C1 sử dụng ma túy; sau khi ăn mỳ tôm xong thì Đ, N, T4 cũng đến sử dụng ma túy; một lúc sau, Huỳnh Ngọc T3 cũng đến và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, thì Đ, N, T4 đi ngủ; C, T6, C1, T3, T5 tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại; đến khoảng 06 giờ ngày 02/5/2023, C, N, T4 đi về. Đến 09 giờ 30, Công an xã A đến kiểm tra, bắt quả tang Đ tại hiện trường cùng với bộ sử dụng ma túy, bao ni lông đựng ma túy; còn C1, T3, T5, T6 thì bỏ chạy; Công an A đã lập biên bản về việc phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và bắt tạm giữ Nguyễn Trung Đ, giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện H xử lý theo pháp luật. Tại cơ quan điều tra Công an huyện H bị cáo Đ khai nhận hành vi mang dụng cụ sử dụng ma túy ra cho các đối tượng sử dụng tại nhà của Đ. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, do Công an xã A lập vào lúc 09 giờ 40 ngày 02/5/2023, bị cáo Nguyễn Trung Đ khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Đ, thừa nhận có mang dụng cụ sử dụng ma túy từ nhà vệ sinh ra tại nền nhà Đ đang ở, để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng ở của Đ. Qua điều tra các đối tượng Võ Thành T5, Phạm Nhất T6, Huỳnh Ngọc T3 đều thừa nhận Nguyễn Chí C là người rủ các đối tượng đến nhà Đ sử dụng trái phép ma túy tại phòng ở của Đ, C là người lấy ma túy từ trong túi sách của C mang theo trên người đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có đối tượng Nguyễn Thị Yên N, Nguyễn Thanh T4 dưới 18 tuổi, mặc dù bị cáo có dùng lời nói không cho N và T4 sử dụng ma túy, nhưng bị cáo chỉ dừng lại ở lời nói chứ bị cáo không quyết liệt ngăn cản N và T4 sử dụng ma túy, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Bản án sơ thẩm đã bỏ sót tình tiết định khung nêu trên với bị cáo là sai sót trong việc áp dụng pháp luật. Tuy nhiên việc xét xử bị cáo vẫn đảm bảo đúng tội danh, đúng khung hình phạt và mức hình phạt bị cáo vẫn trong khung hình phạt nên chưa đến mức phải hủy bản án sơ thẩm.

Về mức hình phạt: Trong vụ án này bị cáo không phải là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án nên áp dụng hình phạt với bị cáo có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Đối với đối tượng Nguyễn Chí C là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng có vai trò chính trong vụ án. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, C đã bỏ trốn, cơ quan điều tra chưa làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của C; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định tách vụ án, để điều tra, xử lý Nguyễn Chí C trong vụ án khác

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Đ, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 02/5/2023.

2. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung Đ không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện H;
- Cơ quan THAHS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng